

# **SÁCH GIÁO VIÊN VÀ VẤN ĐỀ SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC HIỆN NAY**

• **TS. TRẦN THỊ KIM THUẬN**  
*Viện Khoa học giáo dục Việt Nam*

“**T**iếng Việt” là môn học quan trọng nhất trong chương trình tiểu học vì việc thụ đắc tiếng Việt là điều kiện tiên quyết để học sinh (HS) có thể nắm được các kiến thức cơ bản, các kĩ năng lao động và kĩ năng xã hội cần thiết. Để tìm hiểu khả năng tiếng Việt của HS hiện nay có đáp ứng được nhu cầu học tập không, năm 2001 và 2007, WB (Ngân hàng Thế giới) đã nghiên cứu đánh giá trình độ môn Toán và Tiếng Việt của HS lớp 5 và đưa ra kết luận sau: “Kết quả học tập ở khu vực thành thị cao hơn ở khu vực nông thôn; khu vực nông thôn cao hơn vùng sâu vùng xa. Tình trạng kết quả học tập quá thấp ở một số trường vùng sâu vùng xa rất đáng chú ý”, “vùng có tỉ lệ HS ở mức dưới chuẩn nhiều là: Tây Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long” (2007) trên cơ sở đó WB đưa ra những khuyến nghị sau: “Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) nên đẩy nhanh tiến độ thay đổi trong nội dung chương trình môn tập đọc ở tiểu học để đảm bảo rằng, các em HS được chuẩn bị kĩ càng về các loại bài đọc có thể gặp ở giáo dục phổ thông”; và “Bộ GD&ĐT nên thử nghiệm các biện pháp để các em HS sử dụng tiếng Việt nhiều hơn nữa”<sup>1</sup>. Từ những nhận định trên có thể thấy, chất lượng học tiếng Việt trên toàn quốc là khá tốt. Tuy nhiên, việc dạy học tiếng Việt ở một số địa phương đang có những vấn đề cần báo động và chất lượng dạy học tiếng Việt là không đồng đều giữa các giữa các tỉnh, và ngay trong một tỉnh. Ngoài ra, từ năm học 2002-2003 cả nước thực hiện thống nhất một chương trình tiểu học mới, dùng duy nhất một bộ SGK chung và vì bộ Sách giáo viên (SGV) thường được biên soạn, phát hành cùng với bộ SGK của Bộ GD&ĐT nên dường như nó được coi là bộ sách bắt buộc phải có đối với GV. Chúng tôi giả định rằng việc GV sử dụng SGV môn Tiếng Việt hiện nay như thế nào trong thực tế cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Việt của HS hiện nay. Và, mặc dù là cuốn sách quan

trọng đối với giáo viên (GV), nhưng cho tới ngày nay vẫn chưa có một nghiên cứu hệ thống và quy mô lớn nào đánh giá ý nghĩa và vai trò của loại sách này; đánh giá cách GV và cán bộ quản lí giáo dục sử dụng SGV như thế nào trong thực tế; những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của SGV tới việc nâng cao chất lượng giảng dạy cho các đối tượng người học khác nhau; nhu cầu, mong muốn của GV ở các vùng miền khác nhau đối với loại sách này... Nghiên cứu sâu, trên một mẫu nhỏ ở các vùng, miền, có đặc điểm kinh tế - xã hội khác nhau tại các tỉnh Khánh Hoà, Sóc Trăng và Trà Vinh hi vọng sẽ đưa ra những nhận xét ban đầu về vấn đề trên.

Nghiên cứu của chúng tôi tập trung tìm hiểu mối quan hệ giữa GV- SGK - SGV- thực tiễn dạy học và hướng vào các vấn đề sau:

- 1- Những vấn đề chung về soạn giáo án (GA) hay xây dựng kế hoạch dạy học
- 2- Quan niệm và việc sử dụng SGV môn Tiếng Việt của GV và cán bộ quản lí
- 3- Đánh giá của GV và cán bộ quản lí về SGV môn Tiếng Việt hiện nay.
- 4- Nhu cầu, nguyện vọng của GV và cán bộ quản lí đối với SGV Tiếng Việt

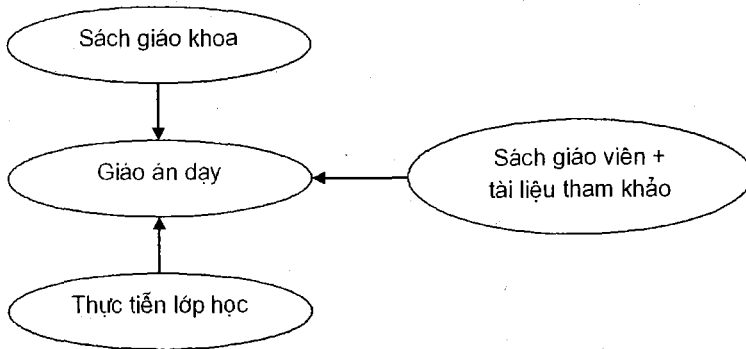
Nghiên cứu được tiến hành thông qua phiếu hỏi, thảo luận trực tiếp, xem xét GA, dự giờ trên lớp, hỏi cứu các tài liệu và lí thuyết liên quan.

## **1. Những vấn đề chung**

Theo quy định của Vụ Giáo dục Tiểu học, khi lên lớp GV phải soạn GA hay xây dựng kế hoạch dạy học. Soạn GA hay xây dựng kế hoạch dạy học cho một bài học cụ thể, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS và môi trường học tập cụ thể (tài liệu, phương tiện...) nhằm giúp HS đạt được những mục tiêu của bài học.

Mối quan hệ giữa SGK-SGV-GA - thực tiễn lớp học có thể được trình bày như sau:

<sup>1</sup> Báo cáo tóm tắt Nghiên cứu đánh giá kết quả học tập đọc hiểu môn Tiếng Việt và môn Toán - WB, quyển 2, 2005.



Sơ đồ 1: Mối quan hệ giữa SGK-SGV- GA' và thực tiễn lớp học

Mô hình trên thể hiện khi thiết kế GA dạy một bài học, người GV, trên cơ sở nắm vững chuẩn kiến thức kĩ năng và chương trình môn học của từng lớp cũng như của toàn cấp tiểu học phải:

**Bước 1:** Nghiên cứu nội dung SGK nhằm tìm hiểu những nội dung chính của bài học, xác định những mục tiêu HS cần đạt sau khi học xong bài học (kiến thức, kĩ năng, thái độ); xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của HS (những kiến thức, kĩ năng HS đã có; các vấn đề của những HS có trình độ nhận thức khác nhau); xác định cách tổ chức các hoạt động, phương pháp, phương tiện dạy học để đạt được mục tiêu; xây dựng quy trình dạy bài học; đưa ra cách kiểm tra, đánh giá mục tiêu cần đạt của các đối tượng học khác nhau.

**Bước 2:** Tham khảo những gợi ý của SGV nhằm hiểu rõ hơn ý đồ của tác giả hay nhóm biên soạn, tham khảo các tài liệu dạy học khác để bổ sung nội dung, phương pháp dạy học phong phú, phù hợp hơn; so sánh cách dạy mình định đưa ra với cách tổ chức hoạt động dạy học, quy trình dạy học của SGV để tìm ra cách tiếp cận hiệu quả hơn với đối tượng HS cụ thể và đưa ra những quyết định phù hợp;

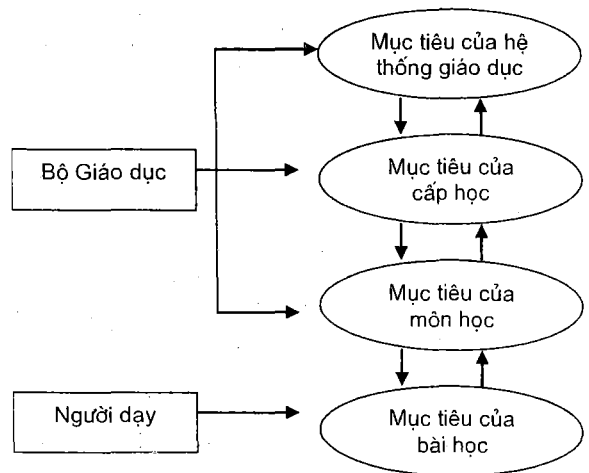
**Bước 3:** GV soạn một GA phù hợp hoàn toàn với điều kiện giảng dạy cụ thể của lớp mình (số lượng HS, trình độ HS, điều kiện bàn ghế, trang thiết bị, khí hậu...) GA này có thể điều chỉnh khi giảng dạy trên lớp học cụ thể vì trong khi giảng dạy có thể có những vấn đề phát sinh.

Như vậy, về mặt lí thuyết GV phải nghiên cứu SGK, tham khảo SGV, và các tài liệu tham khảo khác dựa trên thực tiễn để xây dựng một GA phù hợp. Trong quá trình này, chuẩn kiến thức kĩ năng và thực tiễn dạy học ở từng lớp sẽ

là căn cứ để GV định hướng soạn GA.

Trong thực tiễn, do trình độ kiến thức của GV khác nhau, khả năng học của HS khác nhau, điều kiện trang thiết bị, đồ dùng dạy học của mỗi trường, lớp hoàn toàn khác nhau... nên khó có thể có 2 GA hoàn toàn giống nhau dù cùng hướng đến một mục tiêu chung. Cho dù cùng tham khảo SGK thì trong quá trình soạn GA, mỗi GV phải thay đổi khá nhiều yếu tố so với thiết kế duy nhất,

mang tính ví dụ, hay chỉ là một phương án dạy học của SGV để đạt được mục tiêu đề ra cho mỗi lớp học. Trong quá trình này, việc xác định mục tiêu bài học cho một đối tượng cụ thể là yếu tố quyết định thành công của bài dạy. Mục tiêu của bài học liên quan trực tiếp tới người học, được xây dựng bởi người dạy nhằm chỉ ra những kiến thức, kĩ năng mà người học phải thu lượm, tích lũy trong khi học. Đây là một việc làm phức tạp, đòi hỏi người GV phải có kiến thức tổng hợp về nhiều mặt. Ta có thể biểu hiện các giai đoạn hình thành mục tiêu bài học như sau:



Sơ đồ 2: Các giai đoạn hình thành mục tiêu

Vai trò của GV khi thiết kế GA là rất quan trọng, đặc biệt khi hiện nay ở tiểu học chỉ dùng một chương trình, một bộ SGK cho mọi đối tượng người học trên toàn quốc. Bên cạnh việc tham khảo mục tiêu bài học mà SGV gợi ý chung, việc GV phải điều chỉnh một hệ thống mục tiêu cụ thể khác là điều không thể tránh khỏi, là điều kiện

tiên quyết để hoạt động dạy học trở nên có hiệu quả trong một hoàn cảnh cụ thể, giúp GV lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, tiêu chí kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động dạy học, tính chất và quan hệ tương tác giữa thầy và trò...

## 2. Quan niệm và việc sử dụng SGK của GV

Vai trò của SGK được biết thông qua các lựa chọn của GV: SGK chỉ đưa ra một phương án dạy học, một gợi ý dạy học; là chuẩn mực để hướng tới; là cơ sở để đánh giá tiết học; để giúp GV biết được ý đồ của tác giả; để giúp GV tham khảo các mục chính hay đưa ra một ví dụ minh họa. Kết quả phân tích chỉ rằng: Dù phần lớn GV cho rằng SGK chỉ là một tài liệu tham khảo, chỉ có một số ít GV cho rằng SGK là chuẩn mực, hay định hướng mà GV phải hướng tới, nhưng phân tích cụ thể hơn lại cho chúng ta thấy những ý kiến rất khác nhau: Trong khi ở các trường ít thuận lợi hơn (1)<sup>2</sup> chỉ có 6,2% cho SGK là chuẩn mực để hướng tới thì lại có tới 18% GV ở các trường thuận lợi (2) đồng ý với ý kiến này. Ở (1) chỉ có 6,2% GV cho SGK là cơ sở để đánh giá tiết dạy thì (2) có tới 30%, GV các trường trung bình cũng đưa ra những tỉ lệ lựa chọn rất khác nhau, không nhất quán. Dễ dàng nhận thấy các GV, cán bộ quản lý ở các địa phương khác nhau có quan niệm về vai trò và cách sử dụng SGK rất khác nhau. Thậm chí cán bộ, GV trong cùng một tỉnh hay một huyện cũng không có ý kiến thống nhất về vấn đề này.

Việc tham khảo SGK: 100% GV đều có SGK môn Tiếng Việt do nhà trường, các dự án cung cấp và 100% GV đều tham khảo SGK khi soạn GA giảng dạy. Bên cạnh SGK do Bộ GD&ĐT biên soạn, các GV ở các vùng có điều kiện thuận lợi như thành phố, thị xã còn tham khảo các loại sách thiết kế bài dạy của các nhóm tác giả khác nhau. Tuy nhiên, việc tham khảo các tài liệu dạy học của GV rất hạn chế, nhìn chung là nghèo nàn ở mức đáng báo động. Các GV có trình độ đào tạo cao hơn, hay ở thành phố thường tham khảo nhiều tài liệu tham khảo rộng hơn các GV có trình độ còn hạn chế, hay ở vùng sâu, xa. Một điều đặc biệt là gần 100% GV không tham khảo GA của đồng nghiệp vì họ cho rằng vì các GA đều giống nhau, đều chép trong SGK nên không cần phải tham khảo. Như vậy,

GA không phải là một sản phẩm của cá nhân, phản ánh những hoạt động dạy học cho một đối tượng cụ thể, riêng biệt mà là một sản phẩm khá đồng loạt, sao chép từ SGK.

Chúng tôi đã tìm hiểu sâu hơn quan niệm và cách sử dụng SGK hiện nay, xem GV có thể thay đổi hay không thể thay đổi những gì so với SGK như: mục tiêu bài học, quy trình dạy học, câu hỏi tìm hiểu bài, cách giải thích từ ngữ, cách tổ chức hoạt động dạy học, đồ dùng dạy học, cách kiểm tra bài cũ, các từ ngữ cần giải thích, cách đưa ra nhận xét đánh giá bài học. Mục tiêu bài học được nhiều GV cho là không thể thay đổi. Chỉ có 25% GV cho là trong GA có thể thay đổi mục tiêu dạy học so với SGK. Nhưng ngay những GV này cũng chỉ dám thay đổi một số từ cần đọc đúng, cần giải nghĩa cho phù hợp với địa phương hay HS lớp mình, còn hầu hết GV đều cho *mục tiêu bài học là không thể thay đổi*.

Chỉ có 26% GV cho là có thể thay đổi về quy trình dạy học so với quy trình của SGK. Tuy nhiên, ngay ở một tỉnh quan điểm ở các trường khác nhau cũng khác nhau. Có tới 81% GV ở (1) cho là không thể thay đổi quy trình dạy học, còn ở (2) thì chỉ có 32%. Trong khi chỉ 18% GV (3) cho là không thể thay đổi thì ở (4) có đến 93%.

Dưới 50% GV cho là có thể thay đổi các từ ngữ cần giải thích, thay đổi câu hỏi tìm hiểu bài, cách giải thích từ ngữ. Ngay cả việc có thể hay không thể thay đổi những nhận xét đánh giá bài học so với sách SGK cũng rất khác nhau. Chúng ta biết rằng nhận xét đánh giá sau mỗi bài học phải dựa trên tình hình cụ thể của lớp học, không thể có một nhận xét chung cho tất cả mọi lớp học, tuy nhiên có tới 100% GV ở (2), 93% GV ở (5), 54% GV ở tiểu học (6) cho là không thể điều chỉnh, thay đổi được.

Thậm chí việc tham khảo đồ dùng dạy học cũng có nhiều ý kiến khác nhau, 100% GV (2) và 24% GV của (10) cho là không thể thay đổi được các đồ dùng dạy học mà SGK đã hướng dẫn sử dụng.

Việc phần lớn GV cho mục tiêu dạy học là không thể thay đổi thể hiện GV chưa biết thiết kế mục tiêu của một bài học, do đó bê nguyên xi mục tiêu mà SGK đưa ra, không kể tới hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của lớp học mình. Trong khi so sánh khả năng tiếng Việt chung của HS

<sup>2</sup> (1), (2) ... Ký hiệu tên các trường được nghiên cứu.

các trường, cũng như trình độ đào tạo, giảng dạy của GV, ta thấy rất khác nhau. Với một thực tế, điều kiện khác nhau như vậy, nhưng các GV lại có cùng một mục tiêu dạy ở một bài cụ thể, ở tất cả các bài thì chúng tỏ họ chưa biết thiết kế mục tiêu của bài học, từ đó việc thiết kế các hoạt động khác mang nặng tính hình thức, dập khuôn SGK chứ chưa chú ý tới việc học của một đối tượng cụ thể. Nếu cho rằng SGK chỉ là một gợi ý, đưa ra một phương án dạy học cho một đối tượng cụ thể, thì phần lớn GV đã không nắm được rõ ràng, chính xác tư tưởng chỉ đạo này, và không biết cách biến từ một phương án dạy học của SGK sang hoàn cảnh cụ thể của họ như thế nào. *GV thực sự lúng túng khi xác định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và công việc họ phải làm để thiết kế một GA dạy cụ thể cho một đối tượng cụ thể, phần lớn GV chưa có khả năng thiết kế GA độc lập mà chủ yếu sao chép từ SGK.*

Để tìm hiểu xem GV cần tham khảo điều gì nhất ở SGK, chúng tôi đề nghị GV lựa chọn các tiêu chí ưu tiên như: mục tiêu bài học, quy trình dạy học, các bước lên lớp, cách tổ chức hoạt động dạy học, đồ dùng dạy học, cách kiểm tra đánh giá. Qua xử lý, số liệu, mục tiêu bài dạy vẫn được GV quan tâm, tham khảo nhiều hơn cả, dù mức độ có khác nhau đôi chút (từ 70 đến 100%) sau đó đến quy trình dạy học và các bước lên lớp. Tuy nhiên tại các trường khác nhau, thì mức độ này có những sự chênh lệch khác nhau. Cách kiểm tra đánh giá và đồ dùng dạy học là nội dung ít cần phải tham khảo hơn cả.

Ngoài ra nhóm đề tài cũng tìm hiểu xem trên lớp GV có thực hiện theo đúng GA đã soạn không. Phân tích kết quả có 20% GV cho là đã thực hiện giảng dạy đúng như GA biên soạn, có tới 72% GV (2) cho là trên lớp không thực hiện theo GA đã biên soạn, số còn lại phân bố không đồng đều giữa có điều chỉnh và không trả lời câu hỏi trên. Có thể thấy GV không tự tin khi đưa ra những quyết định của mình ngay cả trong việc có hay không thể điều chỉnh GA.

*Việc quản lý GA ở các trường:* Mặc dù GA được biên soạn rõ ràng chưa hiệu quả vì chưa hướng đến đối tượng học cụ thể cũng như điều kiện thực tế của địa phương, nhưng việc quản lý GA lại khá nghiêm túc, chặt chẽ. Đôi khi việc quản lý còn quá chặt chẽ gây nên những phản ứng của GV. Vấn đề ở đây là các trường mới quản lý số lượng chứ chưa quản lý được chất

lượng và hiệu quả sử dụng của GA.

*Tóm lại:* Đối với nhiều GV, SGK là tài liệu tham khảo chủ yếu, ở nhiều nơi còn là tài liệu tham khảo duy nhất giúp GV định hướng được mục tiêu, kiến thức, và các hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên từ số liệu thống kê về quan niệm và cách tham khảo, cách sử dụng SGK hiện nay có thể thấy GV chưa nắm được cách thức tham khảo SGK, cách biến một phương án dạy học ví dụ sang soạn một GA cụ thể để giảng dạy như thế nào. Phần lớn GV chưa hiểu được mối quan hệ giữa SGK - sách GV - GA - và thực tiễn cũng như trình độ HS trong lớp để xây dựng một GA bài dạy của riêng mình, cho đối tượng HS lớp mình. Phần lớn GV bê hết các nội dung viết trong SGK vào GA, hoặc có điều chỉnh chút ít trong thực tế. Điều này làm giảm chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt bởi vì các GA này vẫn mang tính hình thức, soạn để trình cho Ban giám hiệu, cho các cấp quản lý chứ chưa phải là sản phẩm hướng tới, cho một đối tượng học cụ thể.

### 3. Đánh giá SGK hiện nay

Nhìn chung, các GV khẳng định SGK hiện nay đã giúp GV xác định mục tiêu kiến thức của từng bài dạy, giúp GV định hướng được các hoạt động, nắm được cách tổ chức và các hoạt động dạy học cơ bản; giúp GV cách giải thích các từ ngữ khó trong bài; SGK có hệ thống câu hỏi và gợi ý trả lời khá cụ thể rõ ràng; Định hướng cho GV chuẩn bị đồ dùng dạy học. Nhiều GV phát biểu: "tưởng tượng nếu không có SGK thì chúng tôi sẽ dạy học như thế nào". Tuy nhiên SGK cũng còn nhiều hạn chế.

*Ở những vùng phát triển,* GV và cán bộ cho rằng: SGK nhìn chung còn đơn điệu, chung chung về hình thức dạy học, phương pháp dạy học, sử dụng trang thiết bị dạy học. Ngoài ra, có một số hoạt động đưa ra chưa hợp lý với sự phân bổ thời gian, rất khó thực hiện; Nội dung và phương pháp dạy học trong một số bài còn chưa chuyển tải được hết kiến thức của SGK; Kênh chữ trong SGK quá nhiều; phần phát triển chưa có các hình thức tổ chức dạy học phong phú để GV lựa chọn; cách đánh giá HS chưa cụ thể; các hoạt động trong kế hoạch bài học chưa hướng đến các đối tượng HS khác nhau; SGK chưa có những hoạt động sáng tạo phù hợp với HS thành phố, HS khá, giỏi.

*Ở những vùng khó khăn* cán bộ quản lý và GV nhận xét: GV vùng dân tộc hiện nay đặc

SGV nhưng kiến thức của họ không đủ để tiếp cận tư tưởng và nội dung của sách. Bởi lẽ rất nhiều GV do trình độ đào tạo khác nhau, không có khả năng tiếp cận được chương trình tiểu học mới, cũng như SGK mới, đặc biệt là GV người dân tộc và những GV đã có tuổi, có trình độ đào tạo thấp. Do đó, nhiều GV chỉ nói và làm theo SGK mà không đầu tư để có cách dạy của riêng mình, phù hợp với đối tượng của riêng mình. GV không có khả năng tổ chức và hướng dẫn các hoạt động còn rất yếu, ít linh hoạt trong giảng dạy; Ngoài ra do trình độ yếu, GV bị lệ thuộc hoàn toàn vào SGK, dạy những điều sách viết chứ không dạy điều các HS có thể biết hay muốn biết, vì vậy rất bất cập với chuẩn kiến thức và kỹ năng. Hiện nay dù Bộ GD&ĐT đã mở hơn về chương trình cho các vùng, miền có thể tự quyết định cách dạy phù hợp, nhưng hầu như GV không dám và không có khả năng tự quyết định thay đổi hay giảm bớt mà vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào SGK. GV vùng dân tộc cũng khẳng định, bộ SGK hiện nay chỉ có thể là bộ sách cho GV ở các thành phố, thị trấn chứ còn vùng sâu và vùng dân tộc thì không phù hợp vì mục tiêu đưa ra quá cao không phù hợp với trình độ của HS.

Tóm lại ở vùng thuận lợi thì SGK hiện nay dường như còn quá thấp, trong khi ở vùng khó khăn thì bộ sách này lại là quá cao.

#### 4. Nhu cầu của GV hiện nay đối với SGK

Nhìn chung ý kiến của GV khá khác nhau, phụ thuộc vào vùng, miền, trình độ của GV và của HS, nhưng tập hợp ý kiến lại có thể thấy, các GV mong muốn:

- + Cần đa dạng hoá SGK cho phù hợp với vùng miền, cần có nhiều loại sách tham khảo khác nhau. "Nếu có nhiều bộ SGK theo từng vùng miền thì chúng tôi sẽ có những cơ sở tham khảo khoa học và chính xác hơn, Hãy hình dung những khó khăn của chúng tôi để giúp chúng tôi tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy".

- + Phần định hướng chung kiến thức cho toàn năm học, cho một lớp cần cụ thể hơn, giới thiệu hệ thống kiến thức hiện nay chưa cụ thể.

- + Phần mục tiêu bài học, nên bổ sung các mục tiêu cụ thể cho các HS yếu cần hạ xuống thấp hơn như thế nào.

- + Các hoạt động dạy học cần rõ ràng hơn, chi tiết, đa dạng hơn.

- + Nên đưa thêm một số phương pháp tích hợp vào SGK, hiện nay các phương pháp còn đơn điệu, nghèo nàn và hay lặp lại

- + Cần hướng dẫn kỹ hơn quy trình tiết dạy

- + Cần bổ sung thêm kiến thức cho phần kiến thức mới, các gợi ý hiện nay quá sơ sài. "như có bài nào đó nói về danh lam thắng cảnh, một địa danh, một ngành nghề truyền thống nào đó... GV chưa am hiểu nhiều, hoặc có thể chưa biết đến nhưng vì không có tài liệu tham khảo nên thiếu tự tin. Chẳng hạn một cái tên đơn giản là Làng Hồ và tranh Đông Hồ có phải là một chỗ không, GV cũng không dám chắc".

- + Đối với GV các tỉnh phía Nam các từ ngữ còn dùng theo phương ngữ miền Bắc, nhiều từ GV không hiểu, cần thay đổi nội dung luyện đọc từ và cách giải thích từ ngữ cho phù hợp với các địa phương, SGK ít giải thích các từ ngữ có tính chất phương ngữ, "có rất nhiều từ ngữ cần giải nghĩa, nhưng trong SGK không có, mà tìm được tài liệu tham khảo như từ điển thì không dễ dàng lắm".

- + Nhìn chung các GV vùng dân tộc cho rằng SGK hiện nay chỉ phù hợp với HS người Kinh, không phù hợp với GV ở các trường vùng dân tộc vì GV hiện nay chỉ biết bê hết các nội dung trong SGK vào bài dạy, thiếu sự chọn lọc cho từng đối tượng HS khác nhau, các mục tiêu bài học quá cao so với HS dân tộc...

#### 5. Kết luận

Mặc dù mới bước đầu nghiên cứu việc sử dụng SGK, đánh giá của GV và cán bộ quản lý về SGK, nguyện vọng và nhu cầu của họ đối với loại sách này trên một địa bàn hẹp, nhóm đề tài cũng đưa ra những kết luận bước đầu như sau:

- GV và cán bộ quản lý giáo dục đánh giá cao vai trò tham khảo của SGK cũng như tính dễ sử dụng của SGK hiện nay. Tuy nhiên vì chỉ có một bộ SGK cho rất nhiều đối tượng người dạy, người học khác nhau nên SGK chưa thể đáp ứng được những nhu cầu đa dạng khác nhau. SGK hiện nay có thể đáp ứng cho những vùng trung bình, còn chưa đáp ứng được cho vùng phát triển, vùng sâu, vùng xa, vì những nhu cầu đặc biệt của GV và HS các vùng này.

- Quan niệm của GV và cán bộ quản lý về vai trò của loại SGK chưa thống nhất. Mặc dù phần lớn cho SGK chỉ là sách tham khảo, nhưng



tham khảo như thế nào, cần thay đổi điều gì, có thể thay đổi điều gì trong SGK khi soạn GA, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau, làm thế nào để có được một GA hiệu quả thì nhiều GV không thể tự thực hiện được.

- Nhiều GV còn quá phụ thuộc vào SGK, dựa hẳn vào SGK nên thiếu tính sáng tạo khi soạn GA làm cho SGK - GA và thực tế dạy học không có mối liên kết thực sự và hiệu quả. Chính vì thế tính thiết thực của GA không cao, hình thức, mất nhiều thời gian, làm cho GV cảm thấy quá mệt mỏi khi soạn những bài dạy.

- Việc quản lí GA nhìn chung tại các địa phương rất chặt chẽ nhưng không hiệu quả. Các cấp quản lí chuyên môn chưa có khả năng giúp GV biên soạn một GA thực sự có hiệu quả, họ chưa biết xác định mục tiêu bài học, từ đó thiết kế các hoạt động dạy học và cách kiểm tra đánh giá HS hay điều chỉnh hoạt động dạy. Chính vì vậy quản lí GA mới dừng lại ở đủ số lượng GA, nhưng chưa quản lí được chất lượng.

- Dù có một quan điểm chỉ đạo khá hợp lí trong bối cảnh hiện nay, nhưng những quan điểm chỉ đạo của Vụ Giáo dục Tiểu học về môn Tiếng Việt vẫn chưa đủ rõ ràng và chưa được GV và cán bộ chỉ đạo thấm nhuần do đó chưa có tác dụng thực tế. Nhiều nơi, cán bộ chỉ đạo vẫn lấy SGK là chuẩn mực để đánh giá giờ học hay chất lượng giảng dạy của GV, làm cho GV kém sáng tạo và bài học trở nên xa lạ với thực tiễn trong lớp học.

### 1. Khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm đề tài có những khuyến nghị sau:

- Cần có những nghiên cứu sâu rộng về việc sử dụng SGK hiện nay và có những thông điệp chính xác gửi tới GV, cán bộ quản lí giáo dục về cách thức tham khảo loại sách này.

- Cần phát triển một chương trình bồi dưỡng GV về cách soạn GA, cách chuyển từ một phương án dạy học của SGK ra những GA dạy học phù hợp, hiệu quả với đối tượng người học. Đặc biệt cách xác định mục tiêu bài học dựa trên đối tượng dạy cụ thể, phân hoá năng lực, loại bỏ dần hình thức chép SGK của GV hiện nay.

- Cần bồi dưỡng nội dung quản lí chất lượng GA như thế nào cho cán bộ quản lí chuyên môn,

tránh việc chỉ quản lí hình thức về số lượng như hiện nay.

- Trong trường hợp chỉ có một bộ SGK Tiếng Việt như hiện nay, cần biên soạn nhiều bộ SGK khác nhau để phù hợp với các đối tượng người dạy, người học khác nhau.

- Khi biên soạn mới các bộ SGK cần mời những GV có kinh nghiệm tham gia và có các hình thức biên soạn khác nhau để phù hợp các đối tượng: biên soạn dưới hình thức các ngân hàng hoạt động, các ngân hàng câu hỏi để cho GV tự lựa chọn cho vùng thuận lợi hoặc biên soạn dưới hình thức từng bài học và có thêm nhiều thông tin bổ trợ kiến thức cho những GV ở vùng khó khăn...

- Cần khuyến khích GV biên soạn những GA sáng tạo, phù hợp, hiệu quả cho đối tượng học theo hướng phân hoá và có thể tổ chức những hội thi biên soạn GA theo hướng này, khuyến khích GV tham khảo GA của nhau chứ không phải là chép trong SGK.

- Cần bổ sung tiêu chí thực hiện chuẩn chương trình khi biên soạn SGK và cần đưa ra những thông điệp rõ ràng về SGK chỉ là một phương án dạy học cho một đối tượng trung bình nào đó, cần hướng dẫn GV cách chuyển từ một phương án dạy học sang những GA cụ thể như thế nào ngay trong phần giới thiệu của SGK. Tránh gây nhầm lẫn là SGK là chuẩn mực phải theo.

- Trong hệ thống các trường sư phạm, giáo sinh cần được học về soạn GA và quản lí GA một cách chu đáo và sáng tạo hơn nữa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bài giảng bồi dưỡng giáo viên tiểu học - Phần cơ sở*. Bộ GD&ĐT - Vụ Giáo viên. Hà Nội, 1996.
2. *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác. Bộ ba người học - người dạy - môi trường*, Jean Marc Denomme & Madeleine Roy. Nhà Xuất bản Thanh Niên - 2000.
3. *Phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm*. Tài liệu hướng dẫn giáo viên tiểu học. Bộ GD & ĐT. Vụ tiểu học 2000.

### SUMMARY

*The author describes the issues of teacher manual in Vietnamese Language by aspects: general issues, concepts and the usage, needs and recommendations.*